BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

CÔNG TY CP HÓA DẦU PETROLIMEX

22/04/2011

Mục lục

Mục lục 2

I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CP HÓA DẦU PETROLIMEX 3

1. Thông tin chung 3
2. Lịch sử hình thành và phát triển 3
3. Hoạt động kinh doanh chính 4
4. Định hướng phát triển 4

II. THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 5

III. BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC 7

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 7
2. Tình hình tài chính năm 2010 9
3. Công tác đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật năm 2010 10
4. Những tiến bộ đạt được trong năm 2010 11
5. Kế hoạch hoạt động năm 2011 11

IV. GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH 14

1. Kiểm toán độc lập 14
2. Ý kiến của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh 15

V. CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN QUAN 16

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của PLC 16
2. Công ty có trên 50% vốn góp do PLC nắm giữ 16
3. Công ty liên kết 16

VI. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ 18

1. Sơ đồ tổ chức 18
2. Nguồn nhân lực 18
3. Ban Điều hành và Kế toán trưởng 19
4. Chi phí thù lao, tiền lương và tiền công 19

VII. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY 20

1. Hội đông quản trị 20
2. Ban kiểm soát 21
3. Kế hoạch tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị công ty 22
4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông lớn, HĐQT, BKS và người có liên quan 22
5. Cơ cấu cổ đông: *(tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền dự ĐHĐCĐ thường niên 2010 của PLC ngày 29/03/2011 do VSD cung cấp)* 23

VIII. CÁC TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM 24

1. Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2010. 24
2. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2010. 24
3. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2010 và trích lập các quỹ. 24
4. Tờ trình phương án trả cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty. 24
5. Tờ trình phương án trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty. 24
6. Tờ trình phương án trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2011. 24
7. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011. 24
8. Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. 24

I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CP HÓA DẦU PETROLIMEX

1. Thông tin chung

Tên tiếng Việt	**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU PETROLIMEX**
Tên tiếng Anh	PETROLIMEX PETROCHEMICAL JOINT - STOCK COMPANY
Tên giao dịch	CÔNG TY CP HÓA DẦU PETROLIMEX
Tên viết tắt	PLC., JSC
Địa chỉ:	195 phố Khâm Thiên, p. Thổ Quan, q. Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Điện thoại: (04) 38513205	Fax: (04) 38513207
E-mail:	plc@plc.com.vn
Website	http://www.plc.com.vn
Vốn điều lệ	349.236.190.000 đồng
Niêm yết cổ phiếu tại	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ tháng 12/2006
Tên cổ phiếu	Công ty CP Hóa Dầu Petrolimex
Mệnh giá	10.000 đ/cổ phần
Mã chứng khoán	PLC
Số lượng CP niêm yết	34.923.619 cổ phần

2. Lịch sử hình thành và phát triển

1	Ngày 09/06/1994	Thành lập công ty Dầu nhờn trực thuộc Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam.
2	Ngày 13/10/1998	Đổi tên thành công ty Hóa Dầu Petrolimex trực thuộc Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam.
3	Ngày 01/03/2004	Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần có vốn nhà nước chi phối, theo quyết định số 1801/2003/QĐ-BTM ngày 23/12/2003 của Bộ Thương Mại.
4	Ngày 01/03/2006	Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Thành lập 2 công ty con là Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex và Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex.
5	Ngày 27/12/2006	Cổ phiếu của Công ty đã chính thức niêm yết trên TTGDCK Hà Nội, với mã chứng khoán PLC

3. Hoạt động kinh doanh chính

- Kinh doanh, xuất nhập khẩu Dầu mỡ nhờn, Nhựa đường, Hóa chất và các mặt hàng khác thuộc lĩnh vực sản phẩm dầu mỏ và khí đốt;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị chuyên ngành Hóa dầu;
- Kinh doanh dịch vụ vận tải, cho thuê kho bãi, pha chế, phân tích thử nghiệm, tư vấn và dịch vụ kỹ thuật Hóa dầu;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh dịch vụ cung ứng tàu biển.

4. Định hướng phát triển

- Tiếp tục phát triển Công ty theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty con. Đa dạng hóa đầu tư bằng nhiều hình thức như thành lập công ty con, công ty liên doanh, liên kết, tham gia góp vốn... Mục tiêu trở thành Tổng công ty trước năm 2015;
- Phát triển bền vững trên 3 ngành hàng chính là dầu mỡ nhờn, nhựa đường và hóa chất;
- Giữ vững và tăng thị phần các sản phẩm hóa dầu tại Việt Nam;
- Tăng cường và giữ vững quan hệ với bạn hàng truyền thống, tiếp tục mở rộng thị trường trong và ngoài nước;
- Chú trọng công tác nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới, đa dạng hóa các nhóm sản phẩm, đặc biệt là nhóm sản phẩm có chất lượng cao;
- Tiếp tục đầu tư hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật để duy trì lợi thế kinh doanh trên cả 3 ngành hàng chính;
- Không ngừng nâng cao giá trị doanh nghiệp nhằm mang lại giá trị tối đa cho các Cổ đông đầu tư vào Công ty;
- Không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động;
- Quan tâm phát triển lợi ích cộng đồng và xã hội.

II. THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý vị Cổ đông và các Nhà đầu tư,

Năm 2010, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục gặp nhiều khó khăn sau một thời gian dài khủng hoảng. Sự biến động về tỷ giá hối đoái, giá nguyên vật liệu và nguồn cung trên thế giới không thật sự ổn định, đã tác động không nhỏ đến kết quả kinh doanh các ngành hàng của Công ty.

Trong điều kiện đó, đánh giá những kết quả đã đạt được trong năm 2010, có thể nói, PLC đã có sự nỗ lực và phát triển vượt bậc, thông qua các sự kiện quan trọng, làm tiền đề cho quá trình phát triển tiếp theo của Công ty, cụ thể như :

- Đầu năm 2010, khởi công Kho Hóa chất Nhà Bè tại thành phố Hồ Chí Minh và dự kiến sẽ đưa vào hoạt động trong quý III/2011, tạo điều kiện phát triển thị trường hóa chất phía Nam;
- Quý III/2010, khởi động dự án đầu tư Kho Hóa dầu Petrolimex Đình Vũ tại Hải Phòng, đây là cơ sở để Công ty nhập khẩu, tiếp nhận trực tiếp và tồn chứa hàng hóa với khối lượng lớn, nhằm chủ động hơn nữa về nguồn hàng và giảm đáng kể chi phí vận tải;
- Quý III/2010, Công ty đã sản xuất thành công và đưa các sản phẩm mới vào thị trường để tiếp tục khẳng định vị trí dẫn đầu về thị phần và dịch vụ nhựa đường của PLC;
- Sản lượng dầu mỡ nhờn xuất khẩu của Công ty vẫn giữ vững được ở mức cao, đảm bảo ổn định nguồn ngoại tệ, hạn chế rủi ro về tỷ giá…

Cùng với các sự kiện quan trọng có ý nghĩa đó là kết quả kinh doanh đạt được khá ấn tượng trong năm 2010 của PLC, với doanh thu đạt 5.153 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt trên 309 tỷ đồng, lần lượt vượt 37,64% và 53,23% so với kế hoạch đã cam kết với quý Cổ đông. Để đạt được những thành tích trên, thực sự là do nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng tập thể người lao động PLC. Với Công ty CP Hóa Dầu Petrolimex, giá trị cốt lõi tạo nên thành công hôm nay, chính là sự lao động nghiêm túc của mỗi thành viên trong Công ty, để hoàn thành nhiệm vụ được giao ngày càng chuyên nghiệp và hiệu quả hơn. Nhờ đó, PLC tiếp tục tăng trưởng và nâng cao được quyền lợi cho quý Cổ đông của Công ty cũng như mang lại thu nhập và phúc lợi cao nhất cho tập thể cán bộ công nhân viên.

Kính thưa Quý vị Cổ đông và các Nhà đầu tư,

Cùng với các ứng dụng ngày càng phong phú từ các sản phẩm dầu mỏ vào cuộc sống hiện nay, hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm hóa dầu vẫn còn tiếp tục phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam và trên thế giới trong thời gian tới. Với chiến lược phát triển bền vững đồng thời trên cả ba ngành hàng, PLC đã và đang khẳng định được vị trí, vị thế vững mạnh trên thị trường ở cả ba lĩnh vực dầu mỡ nhờn, nhựa đường, hóa chất.

Tuy nhiên, là ngành kinh doanh các sản phẩm nguyên liệu chủ yếu để phục vụ sản xuất, quy mô thị trường phụ thuộc nhiều vào chính sách vĩ mô của Nhà nước cũng như bị tác động mạnh bởi thị trường dầu mỏ thế giới. Năm 2011 được xác định là năm thị trường dầu mỏ thế giới biến động khó lường, giá không ổn định, cùng với đó là chính sách thắt chặt tiền tệ của Nhà nước, hạn chế đầu tư công…đã báo hiệu một năm rất khó khăn trong việc tổ chức kinh

doanh các sản phẩm hóa dầu. Mặc dù vậy, với lợi thế về kinh nghiệm, thị trường, hệ thống bạn hàng truyền thống cùng sự hỗ trợ kịp thời, hiệu quả của Petrolimex và chiến lược phát triển bền vững, Hội đồng quản trị tin tưởng rằng PLC sẽ tiếp tục những bước đi vững chãi, vượt qua khó khăn trước mắt để làm nên nhiều thành công hơn nữa trong tương lai.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn đến các Quý vị Cổ đông và các Nhà đầu tư đã tin tưởng và ủng hộ PLC, chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình vì sự phát triển bền vững của PLC./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Sơn

III. BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Nền kinh tế thế giới năm 2010 đã bị ảnh hưởng xấu khi cuộc khủng hoảng công của một số nước trên thế giới như Hy Lạp, Iceland, Bồ Đào Nha...đã làm thay đổi đến chính sách kinh tế của nhiều quốc gia, mục tiêu của nhiều chính phủ đã được điều chỉnh nhằm mục tiêu đảm bảo sự ổn định kinh tế hơn là hỗ trợ phát triển như những năm trước.

Nền kinh tế Việt Nam, tiếp theo sự tăng trưởng mạnh mẽ do những tác động tích cực của các gói kích cầu của Chính phủ trong năm 2009, đã phải đối mặt với những thách thức của lạm phát, tỷ giá, lãi suất tăng cùng với chính sách thắt chặt tín dụng, kiềm chế lạm phát của Nhà nước…đã làm ảnh hưởng lớn đến các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng cũng như các dự án phát triển sản xuất.

Đối với PLC, công ty chuyên kinh doanh trong lĩnh vực dầu mỡ nhờn, nhựa đường, hóa chất - là những nguyên vật liệu cơ bản cung ứng cho các ngành sản xuất công nghiệp và hạ tầng giao thông vận tải trong nước, thì những điều kiện kinh tế vĩ mô bất lợi trên cũng có tác động không nhỏ đến kết quả kinh doanh của Công ty.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010

Kết quả kinh doanh hợp nhất

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2009	KH 2010	THỰC HIỆN NĂM 2010	THỰC HIỆN 2010 SO VỚI	
						TH 2009	KH 2010
1	Sản lượng	Tấn; m^3	276.860	259.187	297.970	107,62%	114,96%
2	Doanh thu thuần	Triệu đ	3.742.838	3.876.816	5.151.483	137,64%	132,88%
	Doanh thu DMN	Triệu đ	1.314.387	1.371.858	1.768.423	134,54%	128,91%
	Doanh thu NĐ	Triệu đ	1.529.238	1.506.100	1.933.958	126,47%	128,41%
	Doanh thu HC	Triệu đ	899.123	998.858	1.449.102	161,15%	145,08%
3	Tổng LN trước thuế	Triệu đ	201.797	200.000	309.208	153,23%	154,60%
4	Tổng LN sau thuế	Triệu đ	172.888	167.142	269.358	155,80%	161,16%
5	Tỷ suất LNST/VCSH	%	43,70	30,20	44,45	105,76%	147,18%
6	Tỷ suất LNST/VĐL	%	95,29	60,69	97,80	111,95%	161,15%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15,00	15,00			
8	Nộp ngân sách		353.779		577.511	163,24%	

Cả 3 ngành hàng chính của Công ty là dầu mỡ nhờn, nhựa đường và hóa chất đều có sự tăng trưởng về sản lượng và doanh thu so với cùng kỳ đảm bảo giữ vững và tăng thị phần.

Ngành hàng dầu mỡ nhờn

Công ty tiếp tục duy trì, giữ vững và phát triển được hệ thống khách hàng truyền thống, khách hàng mới, đặc biệt là hệ thống khách hàng Tổng Đại lý - là các công ty thành viên trong Petrolimex. Năm 2010, sản lượng dầu mỡ nhờn xuất bán nội địa tăng trưởng hơn 11% so với cùng kỳ, cao hơn nhiều so với mức tăng trưởng chung của xã hội và ngành công nghiệp, vận tải.

Ngày càng khẳng định được uy tín trên thị trường khu vực, sản lượng xuất khẩu dầu mỡ nhờn sang các đối tác truyền thống trong khu vực năm 2010 vẫn tiếp tục tăng trưởng mạnh,

hơn 42% so với cùng kỳ. Việc tăng trưởng xuất khẩu đã tạo ra hiệu ứng kép trong năm 2010, ngoài việc góp phần tăng trưởng lợi nhuận, thì chính nguồn ngoại tệ thu được từ xuất khẩu đã giúp ngành hàng dầu nhờn vượt qua được những khó khăn về biến động tỷ giá, khan hiếm ngoại tệ mà các công ty khác thuộc PLC vấp phải, làm giảm thiểu các chi phí tài chính, tăng lợi nhuận và có điều kiện để hỗ trợ các Công ty con.

Công ty tiếp tục duy trì được hệ thống các nhà cung cấp truyền thống, có năng lực cung cấp sản phẩm hàng hóa, nguyên vật liệu đạt tiêu chuẩn chất lượng cao, nguồn hàng ổn định, giá cả cạnh tranh, tín dụng ưu đãi. Công ty đã tận dụng được lợi thế về kho bãi, nguồn vốn để tồn trữ, mua nguyên vật liệu khi có điều kiện thuận lợi về giá. Đây là một trong những yếu tố quan trọng làm tăng hiệu quả kinh doanh ngành hàng dầu mỡ nhờn trong năm 2010. Tuy nhiên, với sản lượng kinh doanh hiện nay đã vượt quá công suất thiết kế của các nhà máy, bắt buộc các nhà máy thường xuyên phải sản xuất hai ca. Do vậy, trong năm 2010 và năm 2011, Công ty đang tập trung đầu tư, tăng công suất pha chế, đóng rót của Công ty tại cả hai nhà máy;

Ngành hàng nhựa đường

Năm 2010, ngành hàng nhựa đường hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng, giữ vững thị phần và vị trí dẫn đầu thị trường Việt Nam về sản lượng. Năm 2010 cũng là năm Công ty đạt kỷ lục về số vòng quay hàng tồn kho (24,6 vòng), bằng 1,3 lần so với thực hiện năm 2009. Với số vòng quay này, sản lượng qua kho của Công ty đã vượt qúa công suất thiết kế của các kho hiện tại, giảm đáng kể chi phí kinh doanh trên một đơn vị bán hàng.

Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan nên lợi nhuận thực hiện của ngành nhựa đường không đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra. Cụ thể là :

- Nguyên nhân khách quan : Chính phủ đã dừng gói kích cầu hỗ trợ lãi suất, lãi suất cơ bản tăng làm cho chi phí vay vốn tăng cao. Với hai lần Nhà nước điều chỉnh tỷ giá ngoại tệ cộng thêm nguồn cung ngoại tệ trong nước khan hiếm, nên Công ty không mua được ngoại tệ theo giá niêm yết. Để đảm bảo có ngoại tệ thanh toán hợp đồng nhập khẩu, Công ty đã phải mua ngoại tệ với giá thỏa thuận và chịu các khoản phí chênh lệch. Các khoản chi phí về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ của ngành hàng nhựa đường năm 2010 là 36,9 tỷ đồng vượt xa so với dự kiến trong kế hoạch, ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhựa đường trong năm 2010;
- Nguyên nhân chủ quan : Bắt đầu từ cuối quý II/2010, các công ty kinh doanh nhựa đường nhập hàng từ Trung Quốc với giá thấp hơn từ 30-40USD/tấn so với nguồn hàng Công ty nhập từ Singapore. Điều này đã làm cho giá bán nhựa đường không tăng lên cao được. Mặt khác, do lo ngại về chỉ tiêu chất lượng không ổn định của nhựa đường xuất xứ từ Trung Quốc, trong thời gian đầu Công ty không nhập từ nguồn này dẫn đến không thể cạnh tranh về giá bán đối với các công ty khác. Vì thế đã ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận thực hiện của Công ty trong năm 2010.

Ngành hàng hóa chất

Năm 2010, sản lượng và doanh thu ngành hàng hóa chất đã đạt và vượt kế hoạch đề ra. PLC tiếp tục giữ vững là một trong những công ty kinh doanh dung môi hóa chất hàng đầu Việt Nam. Nhóm sản phẩm dung môi là sản phẩm truyền thống, chiếm 90% tổng sản lượng các sản phẩm hóa chất của PLC, thời gian gần đây có sự tăng trưởng khá vì ngành công nghiệp

mực in và sơn Việt Nam đang phát triển mạnh, nhiều nhà máy được xây dựng mới nên nhu cầu về nguyên liệu đầu vào lớn. Trong khi đó, ngành công nghiệp sản xuất mút xốp cần dùng đến nhóm nguyên liệu PU bị ảnh hưởng xấu vì sự cạnh tranh của sản phẩm thay thế là đệm bông sợi nhân tạo đang được thị trường ưa chuộng, do vậy, gặp nhiều khó khăn trong việc tăng trưởng sản lượng nhóm sản phẩm PU. Trong năm tới, một số nhà máy sản xuất dùng nguyên liệu chất dẻo ở miền Bắc sẽ hoàn tất xây dựng và đi vào sản xuất, sẽ tạo điều kiện cho PLC gia tăng sản lượng ở nhóm sản phẩm chất dẻo.

Lợi nhuận trước thuế năm 2010 ngành hàng hóa chất đạt bằng 211% so với năm 2009 nhưng thấp hơn so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chính là do chịu ảnh hưởng nặng nề của biến động tỷ giá, làm chi phí tài chính đột biến tăng cao hơn rất nhiều so với kế hoạch, khoảng 10 tỷ đồng. Nếu loại trừ yếu tố này, ngành hàng hóa chất sẽ đạt được kế hoạch đề ra.

Trong năm 2010, công tác quản lý, thu hồi công nợ của ngành hàng hóa chất tiếp tục được quan tâm và thực hiện nghiêm túc. Kết quả đáng ghi nhận là ngày dư nợ bình quân đã giảm 4 ngày so với kết qủa thực hiện năm 2009, cùng với đó là việc duy trì và giám sát công nợ chặt chẽ, không để phát sinh các khoản nợ xấu, nợ khó đòi.

2. Tình hình tài chính năm 2010

Khả năng sinh lời

Chỉ tiêu	2008	2009	2010
Tăng trưởng doanh thu	15,33%	26,00%	37,64%
Tỷ suất lãi gộp	12,47%	15,85%	15,40%
Tỷ suất LN sau thuế/DT thuần	2,18%	5,12%	5,23%
ROE	17,88%	43,73%	44,45%
ROA	4,27%	12,66%	15,07%

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm 2010 đều thể hiện một sự tăng trưởng so với các năm trước. Trong đó, doanh thu và tỷ suất lãi gộp đều tăng , phản ánh nguồn lợi nhuận Công ty tạo ra mang tính ổn định, bền vững lâu dài. Để phân tích rõ các nhân tố ảnh hưởng đến ROE, cần xem xét 3 thành phần cấu thành ROE, gồm Tỷ suất lợi nhuận cân biên, Vòng quay tài sản và Tỷ lệ tài sản/vốn chủ sở hữu.

Chỉ tiêu	2008	2009	2010
Biên lợi nhuận	2,18%	5,12%	5,23%
Vòng quay tài sản (lần)	2,31	2,74	2,88
Tài sản/VCSH (lần)	4,18	3,45	2,95

Như vậy, tỷ suất ROE năm 2010 đạt 44,45% cao hơn so với năm 2009 và cao hơn nhiều so với năm 2008. Có nghĩa rằng, một đồng vốn chủ sở hữu đầu tư trong năm 2010 đã tạo ra hiệu quả cao hơn so với các năm trước. Yếu tố làm cho tỷ suất ROE năm 2010 tăng so với các năm trước chủ yếu là do tăng biên lợi nhuận và vòng quay tài sản. Điều này cho thấy công ty đã rất nỗ lực trong việc quản lý chi phí cũng như sử dụng hiệu quả tài sản. Trong khi đó, tỷ lệ Tài sản/VCSH có xu hướng giảm cho thấy tình hình tài chính của công ty ngày càng lành mạnh.

Khả năng thanh toán

Các hệ số	2008	2009	2010
Hệ số thanh toán hiện hành	1,23	1,29	1,38
Hệ số thanh toán nhanh	0,70	0,75	0,88
Vòng quay khoản phải thu	6,49	6.97	8,10
Số ngày các khoản phải thu	56,21	51,63	45,07

Hệ số thanh toán hiện hành lớn hơn 1 và hệ số thanh toán nhanh lớn hơn 0,5 cho thấy Công ty luôn duy trì được khả năng thanh toán ở mức an toàn. Công tác quản trị công nợ ngày càng được củng cố, hoàn thiện qua các năm, góp phần giảm chi phí tài chính, tăng hiệu quả kinh doanh.

Giá trị công ty

Giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2010 là 21.152,65 đồng/cổ phần.

Lãi trên cổ phiếu năm 2010 là 7.713 đ/cổ phần.

Số cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2010 là 34.923.619 cổ phiếu. Trong đó :

- Cổ phiếu phổ thông là 34.922.346 cổ phiếu.
- Cổ phiếu quỹ là 1.273 cổ phiếu.
- Cổ phiếu ưu đãi : 0

Trong năm qua, Công ty đã phát hành cổ phiếu cho Cổ đông các đợt sau :

- Ngày 07/01/2010, thực hiện nghị quyết số 011/ NQ-PLC-ĐHĐCĐ ngày 24/10/2009, Công ty đã chốt danh sách Tạm ứng cổ tức năm 2009 cho Cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 10%. Tổng số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức là 1.385.871 cổ phiếu;
- Ngày 02/07/2010, thực hiện nghị quyết số 012/NQ-PLC-ĐHĐCĐ ngày 02/04/2010, Công ty đã chốt danh sách Thưởng cổ phiếu đợt 1 năm 2010 cho Cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 25%. Tổng số cổ phiếu phát hành để thưởng là 5.543.606 cổ phiếu;
- Ngày 13/10/2010, thực hiện nghị quyết số 013/NQ-PLC-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2010, Công ty đã chốt danh sách Trả cổ tức còn lại năm 2009 cho Cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 5%. Tổng số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức là 1.385.871 cổ phiếu;
- Ngày 31/12/2010, thực hiện nghị quyết số 013/NQ-PLC-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2010, Công ty đã chốt danh sách Thưởng cổ phiếu đợt 2 năm 2010 cho Cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 20%. Tổng số cổ phiếu phát hành để thưởng là 5.819.854 cổ phiếu.

Mục tiêu phát hành cổ phiếu để thưởng, trả cổ tức cho Cổ đông hiện hữu trong năm 2010 của Công ty nhằm đảm bảo ổn định dòng tiền kinh doanh cho Công ty. Nguồn vốn này dùng để tài trợ cho các hoạt động kinh doanh chính của Công ty đang tăng trưởng mạnh về quy mô và hiệu quả, làm tăng giá trị cổ phiếu của PLC.

3. Công tác đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật năm 2010

Năm 2010, Công ty đã đưa vào sử dụng các hạng mục công trình lớn phục vụ sản xuất sau:

- Các hạng mục đầu tư tại Nhà máy dầu nhờn Thượng Lý đã đưa vào sử dụng được một số hạng mục chính như: bể dầu gốc, bể thành phẩm, bể pha chế, hệ thống đóng rót dầu lon hộp trong năm 2010 và quý 1 năm 2011.
- Về cơ bản đã hoàn thành các Hạng mục chính trong Dự án cải tạo mở rộng Kho nhựa đường Thượng Lý, đã đưa vào khai thác sử dụng toàn bộ phần mở rộng đầu tư mới, với

các Hạng mục chính là 3 bể thành phẩm 2.900m^3, Dây chuyền sản xuất nhựa đường Polyme, cân điện tử 60tấn.

Tổng giá trị đầu tư và tỷ lệ hoàn thành kế hoạch đầu tư đạt cao so với các năm trước:

Đơn vị : triệu đồng

TT	CÁC CÔNG TRÌNH, HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH 2010	THỰC HIỆN 2010	TH/KH 2010
	TỔNG CỘNG	**299.881**	**174.067**	**58,05%**
A	**CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ MỚI**	**239.104**	**143.235**	**59,90%**
1	Công ty CP Hóa Dầu Petrolimex	71.252	57.550	80,46%
2	Công ty TNHH Nhựa Đường Petrolimex	97.100	33.290	34,28%
3	Công ty TNHH Hóa Chất Petrolimex	70.752	52.395	74,05%
B	**CÁC HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN**	**15.777**	**8.832**	**55,98%**
1	Công ty CP Hóa Dầu Petrolimex	8.434	5.165	61,24%
2	Công ty TNHH Nhựa Đường Petrolimex	6.285	3.637	57,87%
3	Công ty TNHH Hóa Chất Petrolimex	1.058	30	2,84%
C	**ĐẦU TƯ RA NGOÀI DOANH NGHIỆP**	**45.000**	**22.000**	**48,89%**
1	Công ty CP Hóa Dầu Petrolimex	45.000	22.000	48,89%

4. Những tiến bộ đạt được trong năm 2010

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về lao động, tài sản, hàng hóa trong sản xuất kinh doanh.
- Công ty tiếp tục được bình chọn vào Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt nam và đạt danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn.

Về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý - điều hành

- Công ty đang kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, lao động của các Công ty con và các đơn vị trực thuộc để sử dụng lao động có hiệu quả, tiết kiệm với bộ máy tinh gọn, tính chuyên nghiệp cao hơn;
- Tăng cường phân cấp lại trong lĩnh vực quản lý kỹ thuật, công tác đầu tư XDCB, công tác đảm bảo chất lượng, sử dụng kho bãi, hành chính văn phòng, bàn giao, quản lý sử dụng hệ thống CNTT…giữa Công ty mẹ và các Công ty con cho phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của các đơn vị theo nguyên tắc thỏa thuận thông qua các hợp đồng dịch vụ hoặc thỏa thuận phân bổ chi phí chung để các Công ty chủ động trong quản lý và áp dụng các biện pháp tiết kiệm, giảm chi phí;
- Ban hành Quy trình quản trị thông tin đáp ứng kịp thời, minh bạch các thông tin cho Ban quản lý, điều hành và công bố thông tin đại chúng.

Các biện pháp kiểm soát rủi ro, tăng cường hiệu quả hoạt động

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát từ việc lập kế hoạch đến triển khai thực hiện tất cả các khoản mục chi phí và định mức kinh tế kỹ thuật để thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí, hạ giá thành từ khâu nhập khẩu, sản xuất, vận tải, bán hàng;
- Phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban nhằm kiểm soát tốt tất cả các diễn biến của thị trường, nhanh chóng đưa ra các giải pháp trong từng tình huống cụ thể.

5. Kế hoạch hoạt động năm 2011

Nhìn chung, nền kinh tế thế giới năm 2011 dự báo sẽ không ổn định do các cuộc chiến tranh đang xảy ra ở các nước bắc Châu Phi cũng như các thảm họa thiên nhiên liên tiếp ở Nhật Bản, Myanma...làm giá dầu thô và các sản phẩm dầu, trong đó có dầu mỡ nhờn, nhựa đường, hóa chất đã tăng mạnh từ đầu năm và dự báo sẽ tiếp tục tăng và nguồn cung cấp hạn chế, khan hiếm trong năm 2011. Trong khi đó, ở Việt Nam ngay từ đầu năm, các doanh nghiệp đã phải đối mặt với cú sốc tỷ giá kỷ lục cùng chính sách thắt chặt tiền tệ, lạm phát tiếp tục tăng, tính thanh khoản của hệ thống ngân hàng gặp khó khăn, chi phí vốn tăng, Chính phủ tập trung nguồn lực để ổn định kinh tế vĩ mô, an sinh xã hội, hạn chế đầu tư công và không quá ưu tiên chính sách vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

Do vậy, đứng trước các thực tế biến động và các thách thức tiềm ẩn trong năm kế hoạch 2011, Công ty dự báo sẽ gặp nhiều khó khăn do tác động của biến động tỷ giá và giá dầu thô, sản phẩm dầu tăng cao vào đầu năm. Những tác động này đã làm ảnh hưởng xấu đến kết quả kinh doanh của quý I/2011 và chưa thấy dấu hiệu phục hồi. Tuy nhiên, với truyền thống và uy tín thương hiệu Petrolimex đã được xây dựng từ hơn 55 năm nay, cùng sự đánh giá cao của người tiêu dùng và hệ thống bạn hàng truyền thống; về chất lượng sản phẩm, giá cả cạnh tranh, dịch vụ tốt của Công ty PLC, đã tạo ra những lợi thế, cơ hội để PLC tiếp tục phát triển ổn định trong giai đoạn hiện nay.

Trên cơ sở những đánh giá tình hình thị trường và vị thế của mình, Công ty vẫn đặt mục tiêu kế hoạch năm 2011 là giữ vững được thị phần và đạt 241,5 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế.

Kế hoạch tài chính tổng hợp năm 2011

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2011	KH 2011/TH 2010
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn; m^3	297.970	294.735	98,91%
2	Doanh thu thực hiện	Triệu đ	5.151.483	5.931.957	115,15%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	309.208	241.500	78,10%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	269.358	181.125	67,24%
5	Tỷ suất LNST/VCSH	%	46,22%	21,10%	45,65%
6	Tỷ suất LNST/VĐL	%	106,68%	42,55%	39,89%
7	Cổ tức bằng cổ phiếu (%)	%	25,00%	15,00%	

Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật năm 2011

Trong năm 2011, trọng điểm đầu tư và mục tiêu phấn đấu của Công ty là :

- Hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư và triển khai đầu tư Dự án xây dựng mới Kho Hóa dầu Petrolimex Đình Vũ (Hải Phòng) trong qúy III/2011;
- Tiếp tục đầu tư và hoàn thành cơ bản, đưa vào khai thác các hạng mục của Dự án mở rộng và nâng cấp Nhà máy dầu nhờn Thượng Lý (Hải Phòng) - giai đoạn 1;
- Hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư và triển khai đầu tư Dự án Cải tạo, mở rộng Nhà máy dầu nhờn Nhà Bè (TP. Hồ Chí Minh) trong Quý III/2011;
- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng công trình Kho Dầu nhờn Đà Nẵng;
- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng công trình Kho Hóa chất Nhà Bè (TP. Hồ Chí Minh) với mục tiêu đầu quý III/2011 đưa vào khai thác;
- Hoàn thành cơ bản và đưa vào khai thác các hạng mục của Dự án cải tạo, mở rộng Kho Nhựa đường Nhà Bè (TP. Hồ Chí Minh);

- Hoàn thành xây dựng bể chứa 3.000m^3 đầu tiên của Dự án xây dựng mới Kho Nhựa đường Thọ Quang (Đà Nẵng) cùng các hạng mục phụ trợ có liên quan, phấn đấu đưa vào khai thác cuối năm 2011;
- Đầu tư trang bị 02 xe tưới nhựa đường nhũ tương phục vụ kinh doanh trên thị trường phía Bắc;
- Đầu tư tăng sức chứa cho Kho Nhựa đường Quy Nhơn (Bình Định) thêm một bể 1.000m^3;
- Tiến hành các thủ tục chuẩn bị đầu tư các Kho Nhựa đường tại Vinh (Nghệ An), Cam Ranh (Khánh Hòa) và Kho Hóa chất tại Hà Nội;
- Hoàn thành Dự án đầu tư mới văn phòng Công ty tại Hà Nội trong quý III/2011.

Đơn vị : triệu đồng

TT	CÁC CÔNG TRÌNH, HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	TỔNG KHÁI TOÁN GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH KHÁI TOÁN GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ NĂM 2011	% KH 2011 SO VỚI TỔNG KHÁI TOÁN ĐẦU TƯ
	TỔNG CỘNG	**1.575.704**	**480.820**	**30,51%**
A	**CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ MỚI**	**803.442**	**457.640**	**56,96%**
1	Công ty CP Hóa dầu Petrolimex - Công ty mẹ	413.729	248.231	60,00%
1.1	*Phục vụ SXKD riêng của Công ty mẹ*	*357.600*	*213.102*	*59,59%*
1.2	*Phục vụ chung cho 3 Công ty*	*56.129*	*35.129*	*62,59%*
2	Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	114.493	74.193	64,80%
3	Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	275.220	135.216	49,13%
B	**CÁC HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN**	**22.262**	**18.180**	**81,66%**
1	Công ty CP Hóa dầu Petrolimex - Công ty mẹ	11.929	10.359	86,84%
1.1	*Phục vụ SXKD riêng của Công ty mẹ*	*9.460*	*7.890*	*83,40%*
1.2	*Phục vụ chung cho 3 Công ty*	*2.469*	*2.469*	*100,00%*
2	Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	9.898	7.698	77,77%
3	Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	435	123	28,28%
C	**ĐẦU TƯ RA NGOÀI DOANH NGHIỆP**	**750.000**	**5.000**	**0,67%**
1	Công ty CP Hóa dầu Petrolimex	750.000	5.000	0,67%

Các hoạt động trọng tâm khác trong năm 2011

- Hoàn thiện chiến lược phát triển Công ty đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;
- Tăng vốn điều lệ Công ty lên 500 tỷ bằng hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2010 và tạm ứng cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu;
- Hoàn thiện sản xuất các sản phẩm mới trên cả 3 lĩnh vực kinh doanh chính. Đặc biệt là nhựa đường polimer, các sản phẩm dầu nhờn công nghiệp chất lượng cao …Từng bước tiếp thị các sản phẩm mới của Công ty ra thị trường;
- Xây dựng phương thức và thực hiện cân đối vốn hàng năm theo chiến lược phát triển Công ty, đảm bảo sự điều phối chung về tài chính để các ngành hàng có mức vốn kinh doanh an toàn, hiệu quả; Tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng cho các Công ty con 100% vốn góp của PLC;
- Hoàn thiện và đăng ký lấy chứng chỉ quản lý hệ thống chất lượng ISO 9001-2008 cho các lĩnh vực kinh doanh còn lại;
- Tiếp tục khảo sát và hoàn thiện hệ thống định mức hao hụt mới, tăng cường công tác quản lý hao hụt để tiết kiệm chi phí hao hụt hàng hóa;

- Xây dựng định biên lao động cho cả 3 lĩnh vực kinh doanh chính.

IV. GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Kiểm toán độc lập

Deloitte.

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel : +84 (0)4 6288 3568
Fax: +84 (0)4 6288 5678
www.deloitte.com/vn

Số: 522 /Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Hóa dầu Petrolimex

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất") của Công ty Cổ phần Hóa dầu Petrolimex (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 4 đến trang 21. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 2, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Như trình bày tại Thuyết minh số 18 phần "Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất", Công ty ghi nhận số chênh lệch giữa giá hạch toán và giá thực tế của thành phẩm, hàng hóa từ năm 2009 vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2010 với số tiền khoảng 55 tỷ đồng. Do vậy kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010 của Công ty đã bao gồm số tiền 55 tỷ đồng từ năm 2009 chuyển sang năm 2010.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoài vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DELOITTE VIỆT NAM

Trương Anh Hùng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số Đ.0029/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 30 tháng 3 năm 2011

Trần Huy Công
Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0891/KTV

2. Ý kiến của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh

1. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010

Trên cơ sở Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 (BCTC hợp nhất) do Ban Tổng giám đốc lập; Ý kiến của kiểm toán (Báo cáo kiểm toán đính kèm) và kết quả thẩm định của BKS, theo ý kiến của BKS, BCTC hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2010 cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán Việt Nam.

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2010 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 thông qua ngày 28/04/2010

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện năm 2010	% Thực hiện với Kế hoạch
1	Tổng sản lượng tiêu thụ	Tấn/M3	259.187	297.970	114,96%
2	Tổng doanh thu thuần	nghìn đồng	3.876.815.900	5.151.483.365	132,88%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	nt	200.000.000	309.208.307	154,60%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	nt	167.141.599	269.357.680	161,16%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên VCSH	%	30,20%	44,45%	147,18%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên VĐL	%	60,69%	97,80%	161,15%
7	Tỷ lệ cổ tức trình ĐHĐCĐ	%	15%		0%

Nhìn chung các chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2010 đều vượt Kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 thông qua. Đặc biệt chỉ tiêu lợi nhuận trước và sau thuế đều vượt cao so với kế hoạch được ĐHCĐ giao. Ban Kiểm soát cho rằng trong năm 2010 hoạt động của Công ty đã đảm bảo sự phát triển an toàn, bền vững, tuân thủ theo pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong điều kiện tình hình kinh tế trong nước cũng như thế giới còn nhiều khó khăn, để đạt được kết quả như năm 2010 là sự nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành và của toàn thể CBCNV trong toàn hệ thống PLC.

V. CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN QUAN

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của PLC

a. *Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)*

- Tỷ lệ vốn cổ phần sở hữu tại PLC là 79,06%;
- Ngành nghề kinh doanh chính : Xuất nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu, vật tư, thiết bị phục vụ ngành xăng dầu và các ngành khác; Kinh doanh vận tải xăng dầu và kho cảng dầu; Khảo sát thiết kế, xây lắp công trình xăng dầu và dân dụng; Dịch vụ khách sạn và dịch vụ du lịch (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường); Kinh doanh mặt hàng khí hóa lỏng, thiết bị vật tư phục vụ ngành gas; Dịch vụ công nghệ thông tin, vật tư thiết bị phục vụ ngành tin học và tự động hóa; Cung ứng tàu biển; Cung ứng xăng dầu hàng không;
- Website : http://www.petrolimex.com.vn.

2. Công ty có trên 50% vốn góp do PLC nắm giữ

a. Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex

- Vốn điều lệ : 50 tỷ VNĐ; Tỷ lệ góp vốn của PLC : 100% Vốn điều lệ;
- Ngành, nghề kinh doanh chính : Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu Nhựa đường và các sản phẩm khác thuộc lĩnh vực Nhựa đường; Kinh doanh các dịch vụ có liên quan đến lĩnh vực Nhựa đường: vận tải thuê, cho thuê kho bãi, pha chế thuê, phân tích thử nghiệm, tư vấn và dịch vụ kỹ thuật.

b. Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex

- Vốn điều lệ : 50 tỷ VNĐ; Tỷ lệ góp vốn của PLC : 100% Vốn điều lệ;
- Ngành, nghề kinh doanh chính: sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu dung môi, hóa chất, cao su tự nhiên, cao su tổng hợp và các sản phẩm khác thuộc lĩnh vực dung môi, hóa chất, cao su tự nhiên, cao su tổng hợp. Kinh doanh các dịch vụ có liên quan đến lĩnh vực dung môi, hóa chất, cao su tự nhiên, cao su tổng hợp : vận tải thuê, cho thuê kho bãi, phân tích thử nghiệm, tư vấn và dịch vụ kỹ thuật.

3. Công ty liên kết

a. Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông 810 (CIENJSCO 810)

- Vốn điều lệ : 18,5 tỷ VNĐ; Tỷ lệ góp vốn của PLC : 24,6% Vốn điều lệ;
- Ngành, nghề kinh doanh chính: Xây dựng các công trình giao thông trong nước và nước ngoài, san lấp mặt bằng, hạ tầng các công trình; Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi...;

- Kết quả kinh doanh năm 2010 :

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Sản lượng	Triệu đ	235.000
2	Doanh thu	Triệu đ	229.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	3.400
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	2.800

b. Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP

- Vốn điều lệ : 100 tỷ VNĐ; Tỷ lệ góp vốn của PLC : 34% Vốn điều lệ;
- Ngành, nghề kinh doanh chính : Vận tải các sản phẩm hóa dầu; mua bán tầu; đầu tư tài chính;
- Hiện nay, Công ty đang trong giai đoạn tập trung đầu tư, đóng 02 tàu biển chuyên dụng vận tải nhựa đường nóng, trọng tải mỗi tàu là 2.800 DWT, chưa chính thức có hoạt động kinh doanh;
- Kết quả kinh doanh năm 2010 :

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Sản lượng/doanh thu bán hàng	Triệu đ	Không có
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	Triệu đ	2.700
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	1.157
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	868

c. Công ty TNHH đầu tư thương mại PLG

- Vốn điều lệ : 10 tỷ VNĐ; Tỷ lệ góp vốn của PLC : 50% Vốn điều lệ;
- Ngày 17/06/2010, Công ty THHH đầu tư thương mại PLG được thành lập;
- Ngành, nghề kinh doanh chính : Dịch vụ kinh doanh, quảng cáo, tư vấn, quản lý bất động sản và các dịch vụ có liên quan đến quản lý bất động sản;
- Hiện nay, Công ty đang trong giai đoạn tập trung hoàn thiện thủ tục đầu tư xây dựng toà nhà văn phòng tại số 775 phố Giải Phóng, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Công ty chưa có hoạt động kinh doanh;
- Kết quả kinh doanh năm 2010 :

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Sản lượng/doanh thu bán hàng	Triệu đ	Không có
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	Triệu đ	511
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	- 354
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	- 354

VI. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Sơ đồ tổ chức

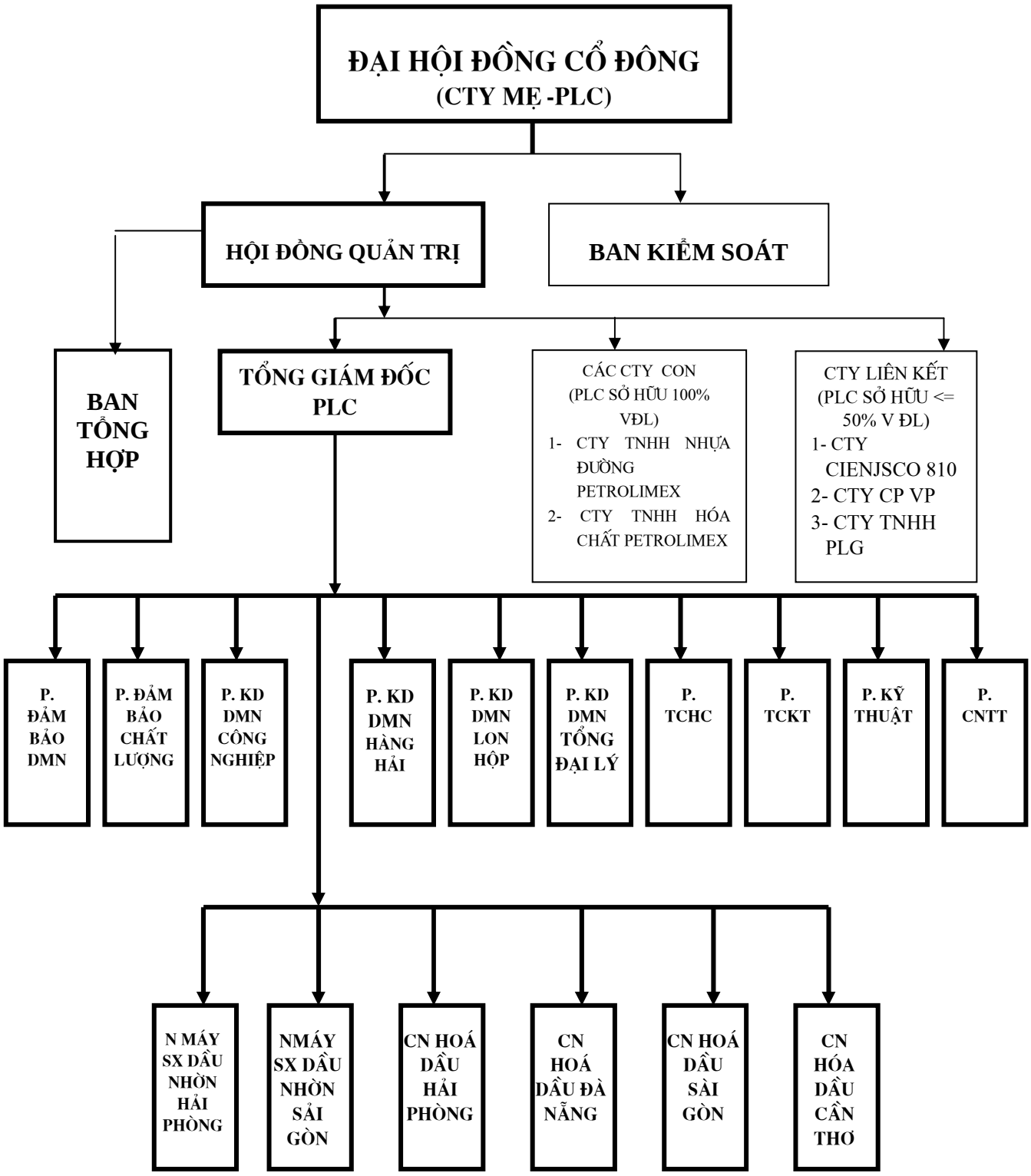

2. Nguồn nhân lực

- Số lượng lao động có mặt đến ngày 31/12/2010 là 648 người. Công ty chủ trương sử dụng lao động tiết kiệm, hiệu quả ; phát triển nguồn nhân lực có tính kế thừa và đảm bảo cơ cấu lao động hợp lý, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp ;

- Điều kiện làm việc ở PLC luôn được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần người lao động được nâng cao góp phần xây dựng và củng cố văn hóa doanh nghiệp, tạo động lực cho người lao động làm việc nhiệt huyết , ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty ;
- Năm 2010, Công ty đảm an toàn tuyệt đối, không xảy ra vụ tai nạn lao động nào.

3. Ban Điều hành và Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc
Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty

Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư Hóa dầu, Cử nhân kinh tế.

Sinh năm 1960.

Có hơn 27 năm kinh nghiệm trong công tác quản lý kỹ thuật xăng dầu và quản lý doanh nghiệp. Các đơn vị đã từng làm quản lý là Xí nghiệp sản xuất và tái sinh Dầu mỡ nhờn, Tổng kho xăng dầu Đức Giang (Công ty Xăng dầu Khu vực I) và Công ty CP Hóa dầu Petrolimex.

Vi phạm pháp luật : Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không.

Ông Ngô Đức Giang
Kế toán trưởng Công ty

Thạc sỹ QTKD, Cử nhân Tài chính Kế toán.

Sinh năm 1965.

Có hơn 22 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính kế toán, trong đó hơn 20 năm làm việc trong ngành xăng dầu.

Vi phạm pháp luật : Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không.

4. Chi phí thù lao, tiền lương và tiền công

- Mục tiêu trả lương cho người lao động theo thị trường, lấy tiền lương làm động lực cơ bản khuyến khích người lao động làm việc hiệu quả, tiết kiệm chi phí, đảm bảo mục tiêu lợi nhuận. Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể, an toàn vệ sinh lao động và các chế độ chính sách cho người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể của Công ty. Thu nhập bình quân năm 2010 là trên 11.000.0000 đ/người/tháng;
- Việc trả tiền lương, tiền thưởng và các thu nhập khác của Tổng Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng Công ty và Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty con được trả theo quy chế tiền lương, tiền thưởng và các quy định hiện hành của Công ty gắn với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tiền thưởng Ban quản lý điều hành Công ty từ lợi nhuận sau thuế được thực hiện theo quy chế Tài chính Công ty và được ĐHĐCĐ thường niên 2009 phê duyệt;
- Các thu nhập khác thực hiện theo quy định về chính sách đối với người lao động của Nhà nước và của Công ty.

- Căn cứ vào kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên 2009 ngày 28/04/2010 về thù lao HĐQT, BKS năm 2010 (thu nhập trước khi đóng thuế TNCN) và kế hoạch lao động tiền lương mà HĐQT giao cho các Công ty trực thuộc theo kế hoạch sản xuất kinh doanh, tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của Ban quản lý, điều hành Công ty được trả như sau:
  - Tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Ban điều hành (Bao gồm TGĐ, KTT công ty mẹ, CT kiêm GĐ công ty con) : 2.940.148.845 đ
  - Thù lao HĐQT: 578.400.000 đ
  - Tiền lương, thưởng, lợi ích khác và thù lao của BKS: 826.426.000 đ

  Trong đó - Thù lao của các Thành viên BKS là: 68.856.000 đ

  - Tiền lương trả cho các thành viên BKS chuyên trách là: 712.624.400 đ

VII. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Thanh Sơn
Chủ tịch HĐQT - Không điều hành
Sinh năm 1962
Thạc sỹ kinh tế ngoại thương,
Cử nhân kinh tế kế hoạch,
Cử nhân Kinh tế ngoại thương.

Ông Nguyễn Văn Đức
UV HĐQT
Sinh năm 1960
Thạc sỹ QTKD,
Kỹ sư Hóa dầu,
Cử nhân TCKT

Ông Vũ Văn Chiến
UV HĐQT
Sinh năm 1961
Thạc sỹ QTKD,
Cử nhân TCKT

Ông Hà Thanh Tuấn
UV HĐQT
Sinh năm 1963
Thạc sỹ QTKD,
Cử nhân TCKT

Ông Nguyễn Văn Khánh
UV HĐQT -
Không điều hành
Sinh năm 1960
Kỹ sư máy hóa

Năm 2010, thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình, HĐQT đã tổ chức họp 8 phiên và 23 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản với các nội dung chủ yếu sau :

- Xây dựng chiến lược phát triển PLC đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020;
- Dự thảo kế hoạch kinh doanh và các kế hoạch khác năm 2011 trình ĐHĐCĐ;
- Định hướng và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các Công ty, Lập kế hoạch cân đối vốn năm 2011 và tăng Vốn điều lệ cho các Công ty con;

- Xem xét, đánh giá các dự án đầu tư cơ sở vật chất;
- Xem xét, quyết định đầu tư, góp vốn vào các công ty liên kết và cử người đại diện quản lý phần vốn tại các công ty đó.
- Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các quý và năm 2010;
- Triển khai công tác phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ, niêm yết bổ sung, Sửa đổi Điều lệ, đăng ký kinh doanh của Công ty theo ủy quyền của ĐHĐCĐ;
- Triển khai công tác Phân phối lợi nhuận năm 2009 và Lập kế hoạch phân phối lợi nhuận 2010 trình ĐHĐCĐ phê duyệt;
- Ban hành các quy chế như: Quy chế công bố thông tin; Quy trình quản trị thông tin; Quy chế cử người đại diện phần vốn góp vào doanh nghiệp khác, Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ trách nhiệm của Tổng Giám đốc PLC, Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty con; Thông qua Quy chế tiền lương của các Công ty con;
- Chuẩn bị nội dung và công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2010;

2. Ban kiểm soát

Bà Trần Thị Minh Hà
Trưởng BKS - chuyên trách
Sinh năm 1962
Thạc sỹ QTKD,
Cử nhân Tài chính kế toán

Bà Hà Thị Cúc
Thành viên BKS
Sinh năm 1959
Thạc sỹ QTKD,
Cử nhân Kinh tế lao động

Ông Tống Văn Hải
Thành viên BKS - chuyên trách
Sinh năm 1980
Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Năm 2010, BKS đã thực hiện các hoạt động chính sau :

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT) và đưa ra những ý kiến góp ý một cách độc lập, khách quan trong phạm vi quyền hạn của BKS.
- Giám sát việc triên khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Tổ chức và duy trì các cuộc họp định kỳ của BKS.
- Thông qua các kiểm soát viên của 2 công ty con và kiểm soát viên độc lập, tiến hành soát xét, thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm của 3 công ty và Báo cáo hợp nhất.
- Thực hiện kiểm soát quy trình một số đơn vị trong hệ thống như: Chi nhánh Hóa dầu Đà Nẵng, Nhà máy dầu nhờn Nhà Bè, Chi nhánh nhựa đường Đà Nẵng, Kho Nhựa đường Thượng Lý và Kho Hóa chất Thượng Lý. Sau khi thực hiện kiểm soát, BKS đã có biên bản thông báo tới HĐQT, Giám đốc các công ty.

- Tham gia giám sát và góp ý xây dựng kế hoạch SXKD và kế hoạch cân đối vốn năm 2011.
- Tham gia thảo luận, góp ý trong quá trình xây dựng, sửa đổi các quy chế, quy trình quản lý như: Điều lệ công ty, Quy chế tài chính, Quy chế tiền lương, Quy chế cử người đại diện quản lý phần vốn góp vào các doanh nghiệp khác, Quy trình quản trị thông tin….

3. Kế hoạch tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị công ty

Trong thời gian tới, HĐQT tiếp tục rà soát, ban hành và đôn đốc các Công ty ban hành các quy chế về quản trị công ty, Cụ thể, trong năm 2011, sẽ thực hiện :

- Hoàn thiện, bổ sung sửa đổi Quy chế quản trị công ty, Quy chế tài chính, Quy chế đầu tư, Quy chế tổ chức cán bộ và Quy chế tiền lương;
- Tăng cường quản lý, giám sát để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và khoản mục chi phí trọng yếu trong hệ thống Công ty mẹ - Công ty con.
- Xây dựng định biên lao động, hoàn thiện mô hình tổ chức tại các Công ty.

Các hoạt động trên nhằm mục tiêu quy trình hóa các hoạt động quản trị Công ty hướng tới việc minh bạch hóa và rút ngắn thời gian xử lý công việc, tạo điều kiện cho Ban điều hành có cơ sở thực hiện.

4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông lớn, HĐQT, BKS và người có liên quan

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức danh	28/04/2010		22/04/2011		Lý do thay đổi tỷ lệ sở hữu
			Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ	
	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN						
I	Nguyễn Thanh Sơn	CT HĐQT	27.307	0,12%	43.006	0,12%	
	Phạm Bích Ngọc	Vợ	13.750	0,06%	21.655	0,06%	
II	Nguyễn Văn Đức	UVHĐQT,TGĐ	41.662	0,19%	65.616	0,19%	
III	Nguyễn Văn Khánh	UVHĐQT	-	-	-	-	
IV	Vũ Văn Chiến	TV HĐQT,	40.957	0,18%	84.806	0,24%	mua 10.600 CP từ 15-25/02/11 và mua 9.700 CP từ 07-25/03/11
1	Ngô Thị Thuận	vợ	64.460	0,29%	101.520	0,29%	
V	Hà Thanh Tuấn	TV HĐQT	26.303	0,12%	41.425	0,12%	
1	Trần Thị Thu	Vợ	2.213	0,01%	3.484	0,01%	
2	Hà Thị Anh Đào	Em ruột	687	0,00%	1.080	0,00%	
	BAN KIỂM SOÁT; KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN						
VI	Trần Thị Minh Hà	Trưởng BKS	-	-	-	-	
VII	Hà Thị Cúc	TV BKS	9.982	0,05%	15.720	0,05%	
VIII	Tống Văn Hải	TVBKS	1.375	0,01%	2.163	0,01%	
X	Ngô Đức Giang	Kế toán trưởng	13.860	0,06%	21.829	0,06%	
	CỔ ĐÔNG LỚN						
I	Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam	Cổ đông chi phối	17.532.150	79,06%	27.611.718	79,06%	

Những người có liên quan khác tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền dự ĐHĐCĐ thường niên 2010 của PLC ngày 29/03/2011 do VSD cung cấp chưa có tài khoản chứng khoán và không sở hữu cổ phiếu PLC.

5. **Cơ cấu cổ đông:** *(tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền dự ĐHĐCĐ thường niên 2010 của PLC ngày 29/03/2011 do VSD cung cấp)*

1. *Cơ cấu Cổ đông:*

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ vốn góp/VĐL	Tổng giá trị theo mệnh giá *(VNĐ)*
	Tổng số cổ phần	**34.923.619**	**100,00%**	**349.236.190.000**
1	**Nhà nước** (Petrolimex)	**27.611.718**	**79,06%**	**276.117.180.000**
2	**Các Cổ đông khác**	**7.311.901**	**20,94%**	**73.119.010.000**
2.1	**Cổ đông khác trong nước**	**6.578.484**	**18,84%**	**65.784.840.000**
a	Tổ chức	1.589.520	4,55%	15.895.200.000
b	Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGĐ và Kế toán trưởng Công ty	274.565	0,79%	2.745.650.000
c	Cá nhân khác	4.714.399	13,50%	47.143.990.000
2.2	**Cổ đông nước ngoài**	733.417	**2,10%**	**7.334.170.000**
a	Tổ chức	692.830	1,98%	6.928.300.000
b	Cá nhân	40.587	0,12%	405.870.000

2. Cổ đông lớn

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ vốn góp	Tổng giá trị theo mệnh giá *(VNĐ)*
1	**Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam** Số 1 Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam	27.611.718	79,06%	276.117.180.000
2	**QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM** Lầu 10, cao ốc, Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	779.976	2,23%	7.799.760.000
3	**PHEIM AIZAWA TRUST** - P.O. BOX 484, STRATHVALE HOUSE, NORTH CHURCH STREET, GEORGE TOWN, GRAND CAYMAN,CAYMAN ISLANDS	628.029	1,80%	6.280.290.000
4	**Trần Nguyễn Ngọc Linh** - 19/20 Hoàng Hoa Thám, P13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	607.142	1,74%	6.071.420.000

VIII. CÁC TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

1. **Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2010.**
2. **Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2010.**
3. **Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2010 và trích lập các quỹ.**
4. **Tờ trình phương án trả cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty.**
5. **Tờ trình phương án trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty.**
6. **Tờ trình phương án trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2011.**
7. **Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011.**
8. **Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.**